

Bản án số: 45/2019/HS-PT
Ngày: 05-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Văn S và Bùi Văn Tuấn E. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S và Bùi Văn Tuấn E đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 292/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1980 tại tỉnh Thanh Hóa. Hộ khẩu thường trú: Số nhà A, khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị Th; bị cáo vợ tên Trịnh Thị C và có 02 người con (người con lớn sinh năm 2002, người con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/5/2018 cho đến nay,

2. Bùi Văn Tuấn E, sinh năm 1989 tại tỉnh Hậu Giang. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện CA, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Số nhà B, khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Trần Thị S; bị cáo có vợ tên Lê Thị Kim T và có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/5/2018 cho đến nay.

Trong vụ án còn có 01 bị cáo, 01 bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S làm nghề buôn bán gia cầm, thường xuyên bán gia cầm cho Lưu Văn V. Trong quá trình mua bán gia cầm, V có thiếu nợ S số tiền khoảng 8.000.000 đồng. S nhiều lần yêu cầu V trả tiền nhưng V chưa trả. Vì vậy, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/01/2018, S đến nhà của V tại địa chỉ số C, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để đòi tiền. Khi đến nơi, S đứng ngoài cổng nhìn thấy V đang xếp đồ giao cho khách. Lúc này, bà Nguyễn Thị H là mẹ của V đi ra ngoài gặp S nên bà H đi vào nói V vào trong nhà để tránh mặt S. S lấy điện thoại gọi cho vợ là Trịnh Thị C đến gặp V để đòi tiền. C nói Bùi Văn Tuấn E là người làm thuê cho gia đình C, chở C xuống nhà của V. Khi đến nơi, C vào trong sân nói chuyện với bà H, kêu V ra nói chuyện thì bà H nói V không có nhà. Nghe bà H nói vậy, S bực tức nói “nó có trốn thì trốn luôn đi, nó mà ra khỏi nhà là tôi chặt đầu nó”. S nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số 61C1-588.11 nhãn hiệu Suzuki Hayate có sẵn chìa khóa, phía sau có 06 giỏ nhựa chứa 20 con chim bồ câu và 50 con gà ác đang dựng trong nhà kho của V; S nói Tuấn E và C vào lấy xe ra ngoài để cho S mang về nhà. Tuấn E đi vào dắt xe, còn C ở phía sau đẩy xe, đẩy được khoảng 02 mét thì Tuấn E nổ máy xe chạy ra ngoài cổng. Nhìn thấy S lấy xe, V liền lấy một con dao dắt vào quần và chạy ra ngoài cổng nắm giữ xe lại, S chạy đến túm cổ áo của V định đánh V thì phát hiện trong người V có dao nên S đẩy V ra. S chạy sang tiệm tạp hóa kế bên cầm một con dao chặt nước đá đi qua tiếp tục chửi và đe dọa V. V sợ bị đánh nên chạy vào trong sân cầm một cây sắt để phòng thân và bà H liền đóng cửa cổng lại. Lúc này, ông Nguyễn Mậu S chủ tiệm tạp hóa chạy qua lấy lại con dao chặt đá cất đi. S lên xe mô tô biển số 61C1-588.11 nhãn hiệu Suzuki Hayate của V, điều khiển xe chạy về nhà riêng cất giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 6/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 xe mô tô biển số 61C1-588.11 nhãn hiệu Suzuki Hayate, 06 giỏ nhựa chứa 20 con chim bồ câu và 50 con gà ác có tổng giá trị là 14.640.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 292/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S và Bùi Văn Tuấn E phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Tuấn E 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Trịnh Thị C 01 (một) năm tù về tội “Cuồng đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 03/12/2018, các bị cáo Nguyễn Văn S, Bùi Văn Tuấn E làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Bùi Văn Tuấn E là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Bùi Văn Tuấn E nói lời sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S, Bùi Văn Tuấn E được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn S, Bùi Văn Tuấn E đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/01/2018 tại số nhà C, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn S cùng các bị cáo Trịnh Thị C và Bùi Văn Tuấn E đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 61C1-588.11 nhãn hiệu Suzuki Hayate, 06 giỏ nhựa chứa 20 con chim bồ câu và 50 con gà ác của bị hại Lưu Văn V. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 14.640.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn S và Bùi Văn Tuấn E thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cuồng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo S và Tuấn E là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại V được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ hành vi dùng vũ lực đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại V là hành vi trái

pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, bất chấp hậu quả, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn S, Bùi Văn Tuấn E về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo S và Tuấn E. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự tại địa phương nên việc không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương. Do đó, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn S và Bùi Văn Tuấn E phải nộp do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S và Bùi Văn Tuấn E. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 292/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Tuấn E 01 (một) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo Bùi Văn Tuấn E phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã T; | 2 |
| - VKSND thị xã T; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã T; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thị xã T; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Các bị cáo; | 2 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu: HSVA, Tòa HS. | 2 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Ngọc Thạch

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Bùi Ngọc Thạch

